

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THA SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 19 - 3 - 2024

“V/v tranh chấp “Hôn nhân  
và gia đình”

NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THA SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Mạnh Quý**

Ông **Bùi Đức Quảng**

**Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Mạnh Cường**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Giang Nam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện ThA Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc tra chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐHPT ngày 06/3/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Lệ Th**, sinh năm 2002 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Cốc, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

**Bị đơn:** A **Cao Quang A**, sinh năm 1998 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Xóm Cốc, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:**

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Th kết hôn với A Cao Quang A ngày 03/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng A chị làm ăn sinh sống tại xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn. Tình cảm vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm, chia sẻ với nhau trong công việc làm ăn và chăm sóc nuôi dạy con chung, nên thường xuyên cãi chửi, đánh nhau. Sau khi mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, quan hệ hôn nhân không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Từ năm 2022 đến năm 2023 chị Th đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí

Minh, có mức thu nhập bình quân từ 18.000.000đ đến 20.000.000đ/ 1 tháng. Thời gian đi làm khoảng 02 tháng chị lại về thăm con, trong thời gian đi làm chị gửi con cho bố mẹ là ông Đại bà Huệ chăm sóc, mỗi tháng chị gửi 10.000.000đ về cho bố mẹ chăm sóc con. Từ tháng 01 năm 2024 đến nay chị trở về làm thẩm mỹ tại địa phương, thu nhập bình quân từ **8.000.000đ** đến **10.000.000đ**/ 1 tháng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, A A không quan tâm hay chu cấp khoản tiền nào để chị nuôi con. Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Cao Quang A.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và A Cao Quang A có 01 con chung là cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022. Hiện nay cháu Kh đang ở với chị Th, khi ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh, chị không yêu cầu A A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Lệ Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện gia đình ông Cao Trung Sơn là bố đẻ A A cung cấp:

Ngày 03/7/2021 A Cao Quang A và chị Nguyễn Thị Lệ Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, sau khi kết hôn A A và chị Th làm ăn sinh sống tại địa phương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không quan tâm đến nhau trong việc làm ăn và nuôi dạy con dẫn đến cãi chửi đánh nhau, tình cảm cuộc sống vợ chồng A A, chị Th chung sống không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân. Hiện nay A A đi làm ăn thi thoảng mới về nhà, trong quá trình Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho A A ông là người nhận thay, sau đó ông đã chuyển và thông báo cho A A biết việc chị Th có đơn xin ly hôn A.

Quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa A A và chị Th theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và A Cao Quang A có 01 con chung là cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022. Hiện nay cháu Kh đang ở với chị Th tại xã Võ Miếu. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chị Th và A A thì gia đình ông không có ý gì.

Bà Phương Thị Huệ mẹ đẻ chị Th cung cấp cho Tòa án như sau:

Ngày 07/3/2021 gia đình bà tổ chức kết hôn cho con gái là chị Nguyễn Thị Lệ Th với A Cao Quang A, sau khi kết hôn chị Th và A A làm ăn sinh sống tại địa phương, tình cảm vợ chồng chị Th, A A chung sống không hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau, sau khi biết được hai bên gia đình đã động viên hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được vợ chồng đã sống ly thân, nên chị Th đã đưa con về ở nhà ông bà từ năm 2022, đến cuối năm 2022 chị Th đi làm ăn ở trong thành phố Hồ Chí Minh có gửi con nhờ ông bà chăm sóc mỗi tháng chị Th có gửi số tiền 10.000.000đ để ông bà nuôi con, thời gian đi làm khoảng 2 đến 3 tháng chị Th về thăm con 1 lần, trong thời gian chăm sóc con chị Th là ông bà hoàn toàn tự nguyện, nên không yêu cầu vợ chồng chị Th, A A trả toán bất kỳ khoản tiền nào cho ông bà, từ khi cháu Kh ở với gia đình bà A A không cung cấp khoản tiền nào để chị Th nuôi con. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn của vợ chồng chị Th, A A theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Trung Thạch phó Chủ tịch UBND xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn cung cấp: Năm 2021 A Cao Quang A kết hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Th có đăng ký

tại UBND xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, sau khi kết hôn A A và chị Th làm ăn sinh sống tại địa phương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn cãi chửi đánh nhau, A A và chị Th đang sinh sống tại địa phương, nhưng hai người đã sống ly thân, về con chung vợ chồng Chị Nguyễn Thị Lệ Th và A Cao Quang A có 01 con chung là cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022. Hiện nay cháu Kh đang ở với chị Th tại xã Võ Miếu. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chị Nguyễn Thị Lệ Th và A Cao Quang A thì UBND xã Võ Miếu không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên cũng như quyền của phụ nữ và trẻ em.

Ông Nguyễn Tiến Hiệu Trưởng Công an xã Võ Miếu cung cấp: A Cao Quang A có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ, A A sinh sống tại xóm Cốc, xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ, không khai báo tạm trú, tạm vắng ở địa phương khác.

Ông Hà Hồng Thuyên trưởng khu hành chính xóm Cốc, xã Võ Miếu cung cấp: Năm 2021 A Cao Quang A kết hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Th có đăng ký tại UBND xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, sau khi kết hôn A A và chị Th làm ăn sinh sống tại địa phương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi đánh nhau, vợ chồng A A, chị Th không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2022. Khu hành chính đã nhận được các văn bản của Tòa án như giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải về việc ly hôn giữa chị Th và A A, do A A đi làm ăn, nên ông đã giao cho ông Cao Trung Sơn bố đẻ A A nhận thay còn việc A A có đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Th không thì khu hành chính không biết.

Về con chung vợ chồng A A, chị Th có 01 con chung, cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022, hiện nay đang ở với chị Th tại xã Võ Miếu. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng A A, chị Th khu hành chính không nắm được.

Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện ThA Sơn tại phiên tòa (có bài phát biểu lưu trong hồ sơ):

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành tham gia tố tụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn không chấp hành, thực hiện về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 – Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Th về việc xin ly hôn A Cao Quang A.

Về hôn nhân: Xứ cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn A Cao Quang A.

Về con chung: Giao cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh đến khi thành niên, A Cao Quang A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** A Cao Quang A là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình, sau khi Tòa án nhận được đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Th về việc xin ly hôn với A Cao Quang A. Tòa án thụ lý vụ án và đã triệu tập chị Th, A A đến Tòa án để giải quyết, chị Th đã chấp hành, A A không chấp hành đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc A A vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau đó Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ được biết, các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho A A đã được UBND xã Võ Miếu nhận và chuyển cho ông Hà Hồng Thuyên trưởng khu hành chính, ông Thuyên đã giao trực tiếp cho ông Cao Trung Sơn bố đẻ A A. Nhưng A A vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án, thể hiện tại các biên bản được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trước khi chuẩn bị xét xử chị Nguyễn Thị Lệ Th có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc không tham gia xét xử được, nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với A Cao Quang A và xin được nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị Th không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay A A vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung:**

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và A Cao Quang A có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2021 tại UBND xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng A chị làm ăn sinh sống tại xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn. Tình cảm vợ chồng chung sống không hạnh phúc, luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm, chia sẻ với nhau trong công việc làm ăn và chăm sóc nuôi dạy con chung, nên thường xuyên cãi chửi, đánh nhau. Sau khi mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được, chị đề nghị được ly hôn với A Cao Quang A.

Về phía A Cao Quang A trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập A đến giải quyết, nhưng A A đều vắng mặt không lý do. Mặc dù A A đã biết chị Th có đơn xin ly hôn với A và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo về việc chị Th xin ly hôn và được gia đình, người thân thông báo, đồng viên A đến Tòa án để giải quyết ly hôn với chị Th, nhưng A không đến và không thể hiện ý trí của mình bằng văn bản, không đưa ra quan điểm của mình về việc có đồng ý ly hôn hay không, như vậy A từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay A A vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ông Cao Trung Sơn là bố đẻ A A và bà Phương Thị Huệ mẹ đẻ chị Th đều xác nhận cuộc sống hôn nhân của A A và chị Th không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên ra mâu thuẫn cãi chửi đánh nhau, hiện tại vợ chồng sống ly thân và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án ly hôn giữa A A và chị Th theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Như vậy quan điểm của ông Sơn, bà Huệ phù hợp với yêu cầu của chị Th.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th vắng mặt, nhưng trước đó chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với A Cao Quang A, về con chung chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022 đến khi thành niên, chị không yêu cầu A A cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác chị Nguyễn Thị Lệ Th không đề nghị giải quyết.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Th và A A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Th và xử cho chị Th được ly hôn A Cao Quang A là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và A Cao Quang A có 01 người con chung là cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022. Hiện nay cháu Kh dưới 36 tháng tuổi đang ở với chị Th tại xã Võ Miếu, huyện ThA Sơn. Khi ly hôn cần giao cháu Kh cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh đến khi thành niên. A Cao Quang A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Th không yêu cầu. Nhưng A có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Lệ Th không đề nghị giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị Th và Anh A đều vắng mặt. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết. Tuy nhiên đây mới là quan điểm của chị Th đưa ra, sau này đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2, Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Th về việc xin ly hôn A Cao Quang A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn A Cao Quang A.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Gia Kh, sinh ngày 07/4/2022 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh kể từ khi quan hệ hôn nhân giữa chị Th và A A chấm dứt cho đến khi cháu Kh thành niên, A A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Th không yêu cầu, A A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Lệ Th không đề nghị giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị Th và A A đều vắng mặt. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0004172 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Võ Miếu;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Khoa Hương**

